

UBND TỈNH HÀ GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178 /STC-QLNS

Hà Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2014

V/v Hướng dẫn thủ tục vay Quỹ  
phát triển thôn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

**Sở Tài chính căn cứ:**

- Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Thông tư số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, lập dự toán, thanh toán, quyết toán các công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020;

- Quyết định số 3048/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý quỹ phát triển địa phương thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2014;

Sau khi thông nhất với Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Văn bản số 12/NTM-PCS ngày 14/02/2014. Để thống nhất quản lý và quy trình nghiệp vụ cho vay quỹ phát triển thôn. Sở Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ cho vay từ quỹ phát triển thôn như sau:

**I. Nguồn hình thành Quỹ phát triển thôn:**

1. Từ nguồn tiết kiệm được do thi công các công trình theo cơ chế đặc thù theo quy định tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, lập dự toán, thanh toán, quyết toán các công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020;

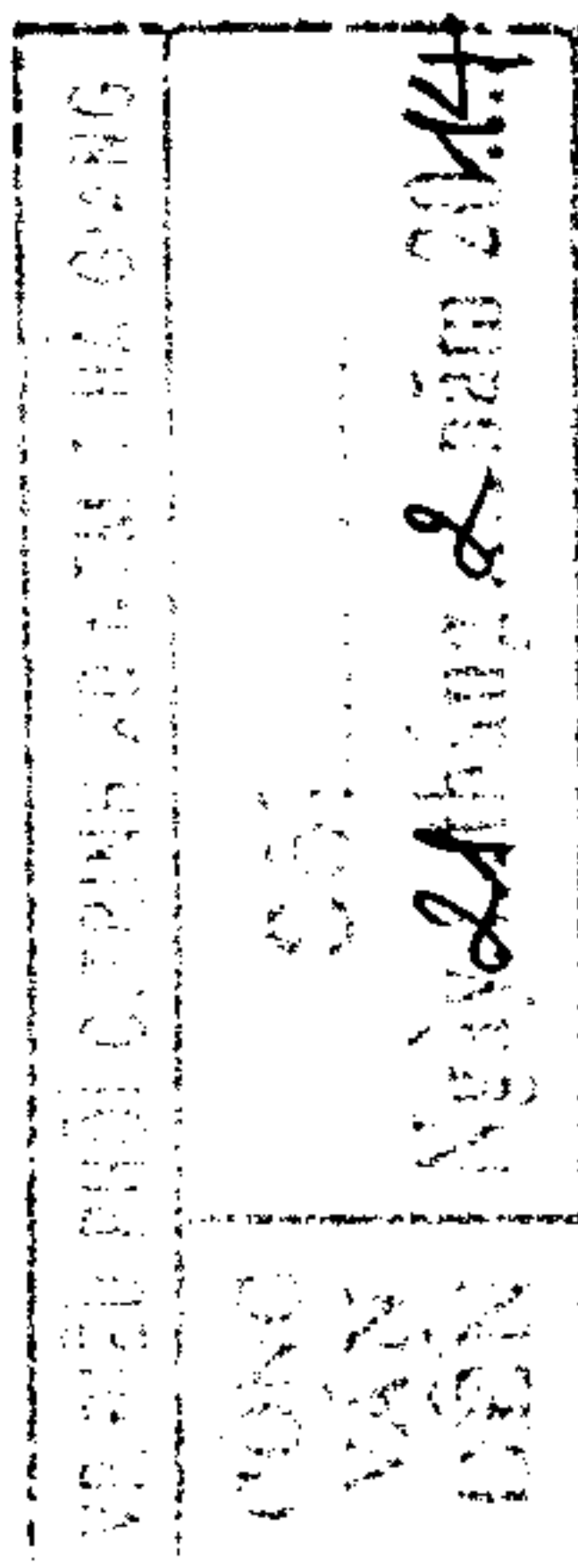
2. Từ nguồn tự nguyện đóng góp của nhân dân trong thôn và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn ngân sách cấp hỗ trợ 30 triệu đồng/thôn (chỉ áp dụng đối với thôn thực hiện thí điểm theo quyết định của UBND huyện).

**II. Quy định về cho vay vốn từ Quỹ phát triển thôn:**

**1. Mục đích cho vay:**

Nhằm tạo ra thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế hộ gia đình, giải quyết việc làm cho người dân, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ổn định xã hội.



## **2. Đối tượng áp dụng:**

2.1. Bên cho vay là Ban phát triển thôn.

2.2. Bên được vay vốn là các hộ gia đình hoặc nhóm hộ nghèo trong thôn.

## **3. Nguyên tắc vay vốn:**

Các hộ được vay vốn phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

3.1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

3.2. Hoàn trả vốn vay đúng thời hạn theo quy định của Ban phát triển thôn và cam kết của hộ hoặc nhóm hộ.

## **4. Điều kiện vay vốn:**

Ban phát triển thôn xem xét và quyết định cho vay từ Quỹ phát triển thôn khi hộ và nhóm hộ nghèo có đủ các điều kiện sau:

4.1. Có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại thôn.

4.2. Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

4.3. Có khả năng tài chính đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết vay.

## **5. Nội dung cho vay cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:**

Ban phát triển thôn thẩm định các phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các hộ, nhóm hộ trên cơ sở đề nghị của hộ, nhóm hộ. (có biên bản họp thẩm định của Ban phát triển thôn) tập trung một số lĩnh vực sau (gồm cả mô hình sản xuất):

5.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

5.2. Phát triển ngành nghề thủ công nghiệp

5.3. Chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản.

5.4. Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

## **6. Mức vốn vay và thời hạn cho vay:**

6.1. Mức vốn cho vay: Ban phát triển thôn cho vay từ Quỹ phát triển thôn căn cứ vào quy mô sản xuất và khả năng trả nợ của hộ vay hoặc nhóm hộ vay nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/hộ hoặc 30 triệu đồng/nhóm hộ.

6.2. Thời hạn cho vay: Ban phát triển thôn xem xét thống nhất quyết định thời hạn cho vay đối với hộ hoặc nhóm hộ cho phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh trên cơ sở đơn đề nghị vay vốn của hộ hoặc nhóm hộ đã được Ban phát triển thôn thẩm định thời hạn cho vay tối thiểu 06 tháng và tối đa không quá 24 tháng cho 01 lần vay.

## **7. Thủ tục, hồ sơ vay vốn từ Quỹ phát triển thôn:**

7.1. Thủ tục vay vốn:

- Hộ hoặc nhóm hộ có nhu cầu vay vốn có đơn đề nghị vay vốn, phương án vay vốn và danh sách các hộ đề nghị vay vốn gửi Ban phát triển thôn kèm theo phương án sản xuất kinh doanh gồm: mục đích vay, quy mô sản xuất kinh doanh, hiệu quả thu được trong sản xuất kinh doanh, cam kết việc sử dụng vốn vay và hoàn trả vốn vay đúng quy định (theo mẫu).

- Ban phát triển thôn họp, thẩm định và quyết định việc cho vay.

7.2. Hồ sơ vay vốn Quỹ phát triển thôn; Bao gồm :

\* Đối với người vay:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh do chủ hộ gia đình hoặc nhóm hộ lập 02 bản (mẫu 01/QPT hoặc mẫu 02/QPT).
- Phương án vay vốn Quỹ phát triển thôn và Đơn xin vay vốn của hộ hoặc nhóm hộ ( trong trường hợp phải lập PA sản xuất) - mẫu 02/QPT.

\* Đối với Ban phát triển thôn:

- Biên bản họp, thẩm định cho vay của Ban phát triển thôn;
- Danh sách giải ngân vốn Quỹ phát triển thôn;
- Sổ theo dõi thu phí và thu hồi vốn gốc Quỹ của hộ hoặc nhóm hộ.

### **8. Xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ vay vốn.**

- Căn cứ nguồn vốn tự có của Quỹ phát triển thôn, Ban phát triển thôn xây dựng tiêu chí lựa chọn hộ hoặc các hộ thuộc nhóm và xây dựng kế hoạch cho vay vốn xin ý kiến của nhân dân họp bình xét tại cuộc họp thôn, lập danh sách theo mẫu 04/QPT báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã trước khi thực hiện.

### **9. Thẩm định và phê duyệt cho vay:**

#### **9.1. Thẩm định hồ sơ vay vốn.**

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của các hộ hoặc nhóm hộ, Ban phát triển thôn tổ chức thẩm định tính khả thi, hiệu quả của dự án tại thực địa, kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ vay vốn. Hồ sơ bao gồm:

- + 01 bản Biên bản họp các thành viên vay vốn (mẫu 05/QPT)
- + 01 bản Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh của từng người vay (mẫu 01/QPT)
- + 01 bản Phương án vay vốn (mẫu 02/QPT), có chữ ký của chủ dự án và chữ ký xác nhận của Trưởng thôn, Ban phát triển thôn.
- + 01 bản Danh sách các hộ vay vốn (mẫu 03/QPT)
- + 01 bản Biên bản thẩm định dự án (mẫu 06/QPT).
- + Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).
- Đơn vị hoặc cá nhân được giao trách nhiệm thẩm định phải lập biên bản thẩm định theo mẫu số 06/QPT và hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết luận thẩm định.

#### **9.2. Phê duyệt cho vay:**

- Sau khi tổ chức thẩm định dự án và hồ sơ đề nghị vay vốn, nếu đủ điều kiện cho vay, Ban phát triển thôn quyết định cho vay. Trong trường hợp dự án không đủ điều kiện cho vay, chậm nhất sau khi thẩm định 10 ngày Ban phát triển thôn phải thông báo cho người vay vốn biết.
- Căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự án của Ban phát triển thôn phải phê duyệt vào đơn xin vay của Người vay trước khi tổ chức giải ngân.

### **10. Quy trình, thủ tục giải ngân:**

10.1. Ban phát triển thôn có trách nhiệm thông báo cho các hộ được vay vốn về thời gian, địa điểm giải ngân và báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã biết, đồng thời phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn người vay sử dụng vốn trước khi giải ngân.

#### **10.2. Tổ chức giải ngân cho vay:**

- Căn cứ vào danh sách người vay được phê duyệt, Quỹ phát triển thôn lập Hợp đồng vay vốn đối với từng người vay, Hợp đồng được lập thành 02 bản (người vay giữ 01 bản, Ban phát triển giữ 01 bản làm chứng từ gốc) và thực hiện phát tiền vay đến từng người vay theo đúng quy trình chi tiền mặt.

- Người vay khi nhận tiền phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân (hoặc sổ hộ khẩu) để đối chiếu.

- Khi phát tiền vay thủ quỹ phải đối chiếu chữ ký của người vay ở tất cả các chứng từ đảm bảo sự thống nhất, không tẩy, xóa.

## **11. Thu phí và thu hồi vốn gốc**

### **11.1. Thu phí:**

- Quỹ phát triển thôn thực hiện thu phí trên số vốn vay, mức thu phí đảm bảo trang trải một số khoản chi phí như: Văn phòng phẩm, các hoạt động của Ban phát triển thôn và các khoản chi cần thiết khác.

- Mức thu phí cho vay: Do Ban phát triển thôn hợp thống nhất quy định mức thu phí cụ thể bằng văn bản nhưng mức thu phí không được vượt quá mức lãi suất cho vay tại thời điểm của ngân hàng chính sách xã hội cho vay đối với hộ nghèo (Tại thời điểm tháng 01/2014 mức lãi suất cho vay đối với hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội là 0,65%/tháng tương đương 7.8%/năm); Phí nợ quá hạn được tính bằng 130% mức phí khi cho vay.

### **11.2. Thu hồi vốn vay:**

- Trước 30 ngày khi hết hạn vay vốn quỹ, Ban phát triển thôn thông báo tới các hộ hoặc nhóm hộ trả vốn vay đúng hạn;

- Các hộ hoặc nhóm hộ trực tiếp nộp tiền vay cho Ban phát triển thôn theo đúng cam kết khi vay, nếu quá hạn phải trả phí quá hạn theo quy định.

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc cho vay, thu hồi vốn vay đối với các hộ hoặc nhóm hộ và quản lý vốn Quỹ phát triển thôn của Ban phát triển thôn.

## **12. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.**

### **12.1. Gia hạn nợ:**

- Đối với các khoản vay đến hạn trả nợ nhưng do nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc sản xuất chưa đến kỳ thu hoạch, sản phẩm chưa tiêu thụ được làm cho người vay gặp khó khăn về tài chính dẫn đến chưa trả được nợ thì người vay có thể được xem xét gia hạn nợ.

Người vay phải có Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu 11/QPT), giải trình rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục gửi đến Ban phát triển thôn trước khi đến hạn 15 ngày để được xem xét giải quyết.

- Trong phạm vi 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị gia hạn nợ, Ban phát triển thôn tiến hành kiểm tra thực tế, lập biên bản kiểm tra (mẫu 10/QPT) và lưu cùng Giấy đề nghị gia hạn nợ của người vay, nếu đảm bảo đúng quy định thì giải quyết cho gia hạn nợ. Ban phát triển thôn quyết định việc cho gia hạn nợ và báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã.

- Thời gian cho gia hạn nợ tối đa không vượt quá  $\frac{1}{2}$  lần thời gian cho vay và chỉ được gia hạn một lần.

## 12.2. Chuyển nợ quá hạn:

- Các trường hợp phải chuyển nợ quá hạn:
  - + Người vay sử dụng vốn sai mục đích đã có quyết định thu hồi nhưng người vay chưa trả nợ.
  - + Đến hạn trả nợ nhưng Người vay không trả đầy đủ nợ gốc và phí không được xem xét cho gia hạn nợ thì chuyển toàn bộ số dư sang nợ quá hạn.
- Mọi trường hợp chuyển nợ quá hạn, Ban phát triển thôn thông báo chuyển nợ quá hạn cho từng người vay (mẫu 12/QPT) và phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp tích cực thu hồi nợ.
- Sau 03 tháng kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn, nếu đã được đôn đốc trả nợ nhưng Người vay vẫn cố tình không trả thì Ban phát triển thôn xem xét đề nghị các cơ quan thi hành luật pháp giải quyết theo quy định.

## 13. Kiểm tra sử dụng vốn vay

13.1. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày phát tiền vay, Ban phát triển thôn tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn vay và sử dụng tiền vay của từng người vay. Kết quả kiểm tra phải được ghi vào biên bản kiểm tra (mẫu 10/QPT) và lưu hồ sơ cho vay.

13.2. Định kỳ hoặc đột xuất, Ban phát triển thôn có trách nhiệm kiểm tra người vay sử dụng vốn, kiểm tra hiện trạng tình hình sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính, ... nhằm đôn đốc, hướng dẫn người vay thực hiện đúng và đầy đủ những cam kết đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn.

13.3. Khi kiểm tra, nếu phát hiện Người vay sử dụng vốn sai mục đích hoặc có hiện tượng chiếm dụng, xâm tiêu vốn thì tiến hành thu hồi vốn trước hạn theo đúng thủ tục quy định.

## 14. Xử lý nợ bị rủi ro

14.1. Đối với người vay bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... có thể được xem xét giãn nợ.

14.2. Những trường hợp rủi ro do nguyên nhân chủ quan của người vay vốn, Ban phát triển thôn gây ra thì các đối tượng này phải bồi hoàn và bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

## 15. Lưu giữ hồ sơ

15.1. Đối với Người vay:

- Giấy đề nghị vay vốn.
- Hợp đồng vay vốn.
- Các loại thông báo thu nợ, thu phí, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn (nếu có).
- Các loại giấy tờ liên quan khác (nếu có).

15.2. Ban phát triển thôn:

- Biên bản họp các thành viên dự án vay vốn kèm danh sách các hộ vay.
- Sổ ghi ghép các hoạt động, các kỳ sinh hoạt của dự án.
- Các giấy tờ liên quan khác.
- Dự án vay vốn.
- Biên bản thẩm định dự án.
- Danh sách người vay nhận tiền vay.

- Biên bản kiểm tra người vay sử dụng vốn.
- Bảng kê thu phí cho vay Quỹ phát triển thôn
- Sổ theo dõi cho vay - thu nợ - thu phí của các hộ hoặc nhóm hộ vay quỹ.
- Sổ ghi chép, theo dõi các hoạt động của dự án.
- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án theo định kỳ.
- Các loại giấy tờ liên quan khác.

Bộ hồ sơ cho vay phải được lưu giữ tại Ban phát triển thôn bảo đảm an toàn tuyệt đối. Người được giao bảo quản hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để mất, thất lạc hoặc sửa chữa nội dung của hồ sơ.

Đề nghị Thường trực Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan chuyên môn hướng dẫn các xã có quỹ phát triển thôn thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để xem xét, bổ sung, điều chỉnh kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- BCĐ XDNTM tỉnh (thay BC);
- UBND tỉnh (thay BC);
- Như kính gửi;
- VP Điều phối CT XDNTM tỉnh;
- BCĐ XDNTM các huyện, TP;
- Phòng TC-KH huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QLNS.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Hương**

DANH MỤC HỒ SƠ

| TT         | NỘI DUNG THỰC HIỆN                                                                                                   | MẪU BIỂU                            | NGƯỜI THỰC HIỆN                                 |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Hồ sơ ban đầu do chủ hộ hoặc nhóm hộ lập</b>                                                                      |                                     |                                                 |
| 1          | Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án SXKD (áp dụng cho hộ gia đình)<br><br>Giấy đề nghị vay vốn (áp dụng cho nhóm hộ) | Mẫu số 01/QPT<br><br>Mẫu số 01A/QPT | Chủ hộ<br><br>Đại diện nhóm hộ                  |
| 2          | Phương án vay vốn (áp dụng cho dự án nhóm hộ)                                                                        | Mẫu số 02/QPT                       | Nhóm hộ                                         |
| 3          | Danh sách các hộ đề nghị vay vốn (kèm theo phương án SXKD)                                                           | Mẫu số 03/QPT                       | Nhóm hộ                                         |
| <b>II</b>  | <b>Trách nhiệm của Ban phát triển thôn</b>                                                                           |                                     |                                                 |
| 1          | Biên bản họp Ban phát triển thôn                                                                                     | Mẫu số 04/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 2          | Biên bản họp các hộ tham gia vay vốn Quỹ phát triển thôn                                                             | Mẫu số 05/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 3          | Biên bản thẩm định dự án (áp dụng cho dự án nhóm hộ)                                                                 | Mẫu số 06/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 4          | Danh sách các hộ được thẩm định đủ điều kiện vay vốn                                                                 | Mẫu số 07/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| <b>III</b> | <b>Quy trình thực hiện</b>                                                                                           |                                     |                                                 |
| 1          | Hợp đồng vay vốn (áp dụng cho hộ gia đình và nhóm hộ)                                                                | Mẫu số 08/QPT                       | Đại diện hộ hoặc nhóm hộ và Ban phát triển thôn |
| 2          | Danh sách hộ nhận tiền vay                                                                                           | Mẫu số 09/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 3          | Biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay                                                                                    | Mẫu số 10/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 4          | Giấy đề nghị gia hạn nợ                                                                                              | Mẫu số 11/QPT                       | Người vay                                       |
| 5          | Thông báo chuyển nợ quá hạn                                                                                          | Mẫu số 12/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 6          | Bảng kê thu phí                                                                                                      | Mẫu số 13/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |
| 7          | Sổ theo dõi cho vay- thu nợ - thu phí                                                                                | Mẫu số 14/QPT                       | Ban phát triển thôn                             |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**  
**KIÊM PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH**  
*(Áp dụng cho hộ gia đình)*

**Kính gửi:** - BCD xây dựng nông thôn mới xã.....  
- Ban phát triển thôn.....

**1. Họ tên người vay:**....., năm sinh ..... nam/nữ .....  
**Số CMND:** ....., ngày cấp ...../...../....., nơi cấp .....  
**Địa chỉ cư trú:** (ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh) .....  
.....

**2. Họ tên người thừa kế** ....., năm sinh ..... nam/nữ .....  
**Số CMND**....., cấp ...../...../....., nơi cấp .....  
**Quan hệ với người vay** .....

**3. Tư liệu sản xuất và lao động của gia đình:**  
- Đất canh tác hàng vụ ..... m<sup>2</sup>; đất rừng ..... m<sup>2</sup>, mặt nước nuôi trồng thủy sản ..... m<sup>2</sup>; đất trồng cây công nghiệp, cây ăn quả ..... m<sup>2</sup>.  
- Máy móc, phương tiện vận tải phục vụ sản xuất:.....  
.....  
- Nhà xưởng, chuồng trại chăn nuôi: ..... m<sup>2</sup>  
- Số lao động của gia đình..... người.  
- Số vốn tự có (bằng tiền) ..... đồng (bằng chữ .....)  
- Hiện đang dư nợ ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân khác số tiền: ..... đồng (bằng chữ .....), thời hạn trả .....

**4. Tôi đề nghị Ban phát triển thôn** ..... xét cho vay số tiền ..... (bằng chữ .....), để tham gia thực hiện  
Phương án ..... từ quỹ phát triển thôn.  
- Thời gian vay: ..... tháng.  
- Số tiền vay xin trả làm ..... kỳ (.....)  
- Phí tiền vay xin trả .....tháng/lần.  
- Số tiền vay cùng với vốn tự có của gia đình được chi phí cho sản xuất, kinh doanh như sau:

| TT | Nội dung chi phí | Số lượng | Thành tiền |
|----|------------------|----------|------------|
|    |                  |          |            |
|    |                  |          |            |
|    |                  |          |            |
|    |                  |          |            |
|    |                  |          |            |
|    | Cộng             |          |            |

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích nêu trên, trả nợ gốc và phí đầy đủ, đúng hạn theo đúng các quy định ghi trong Hợp đồng vay vốn với Ban phát triển thôn ....., thực hiện nghiêm túc theo quy định. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày.. ..... tháng ..... năm.....

**Xác nhận của thôn**  
**TRƯỞNG BAN PT THÔN**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**Người thừa kế**  
(Ký ghi rõ họ, tên)

**Người vay**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phê duyệt cho vay của Ban phát triển thôn .....**

- 1. Số tiền cho vay ..... đồng (bằng chữ .....).
- 2. Phí cho vay .....%/tháng; định kỳ trả phí ...../lần. Phí nợ quá hạn bằng 130% phí cho vay.
- 3. Thời hạn cho vay .....tháng. Hạn trả nợ cuối cùng .....

.....ngày.. ..... tháng ..... năm.....

**CÁN BỘ THẨM ĐỊNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày .... tháng ..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN THÔN**  
*(Áp dụng cho nhóm hộ)*

**Kính gửi:** - Ban chỉ đạo XD NTM xã .....  
- Ban phát triển thôn .....

1. Họ và tên người đại diện:.....  
- Họ và tên chủ dự án .....; Chức vụ: .....  
Số CMND: ....., ngày cấp ...../...../....., nơi cấp .....  
Địa chỉ cư trú: (ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh) .....  
.....  
- Họ tên người được ủy quyền giao dịch ....., chức vụ.....  
Số CMND....., cấp ...../...../....., nơi cấp .....  
Địa chỉ cư trú: (ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh) .....  
.....

2. Nêu tóm tắt sự cần thiết của việc đề nghị vay vốn:
3. Nêu tên dự án; mục tiêu dự án; địa điểm thực hiện; thời gian thực hiện; tổng số vốn thực hiện dự án, trong đó vốn đề nghị vay; tính khả thi của dự án.....
4. Cam kết, trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện dự án, trả nợ đầy đủ gốc và phí khi đến hạn và các cam kết khác.
- Đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn xã ....., Quỹ phát triển thôn..... xem xét Quyết định./.

|                                 |                              |
|---------------------------------|------------------------------|
| <b>XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ</b> | <b>CHỦ DỰ ÁN</b>             |
| <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>       | <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> |

**XÁC NHẬN VÀ ĐỀ NGHỊ CỦA BAN PHÁT TRIỂN THÔN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN VAY VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN THÔN  
(Áp dụng cho dự án nhóm hộ)

PHẦN I. GIỚI THIỆU DỰ ÁN

1. Tên dự án:.....
2. Họ và tên chủ dự án: .....  
Chức vụ: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
.....  
Điện thoại liên hệ: cố định .....; di động .....
3. Đơn vị chỉ đạo, quản lý dự án:  
Ban quản lý xây dựng nông thôn mới.....  
Người đại diện: .....  
Địa chỉ: .....  
Tài khoản: .....  
Điện thoại: .....
4. Địa bàn thực hiện dự án: thôn.....xã ....., huyện .....  
tỉnh/thành phố .....
5. Số hộ tham gia dự án: ..... hộ.
6. Thời gian thực hiện dự án .....
6. Tổng số vốn thực hiện dự án: ..... đồng.
- Trong đó: - Vốn tự có của các hộ tham gia dự án ..... đồng.  
- Vốn đề nghị vay Quỹ phát triển thôn:... ..... đồng.  
+ Thời gian vay: ..... tháng, từ ..... đến .....  
+ Phí ..... %/tháng ( .....%/năm)

PHẦN II. NỘI DUNG DỰ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN:

Nêu một số đặc điểm về tình hình tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương; đặc điểm, tình hình của thôn nơi thực hiện dự án, có tác động trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện dự án.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN:

Phải nêu được 03 mục tiêu:

1. Mục tiêu kinh tế: Phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ tăng doanh thu, lợi nhuận, tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương (nêu cụ thể bằng số liệu)

2. Mục tiêu xã hội: giải quyết thêm được bao nhiêu việc làm mới; nâng cao đời sống của các hộ trực tiếp thực tham gia dự án; tham gia vào công tác xóa đói, giảm nghèo của địa phương .... (nêu số liệu cụ thể)

3. Mục tiêu xây dựng: đóng góp xây dựng Quỹ phát triển thôn, nâng cao thu nhập cho bao nhiêu người, nâng mức thu nhập được bao nhiêu, tạo được bao nhiêu việc làm cho lao động ...

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN**

1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt hiệu quả kinh tế cao:

a. 100% thành viên vay vốn sử dụng vốn vay để đầu tư ..... (nêu rõ đối tượng đầu tư); dự kiến khi kết thúc dự án thì tổng khối lượng, số lượng sản phẩm đạt được là ...;

b. Dự toán hiệu quả kinh tế cụ thể.

- Dự kiến chi phí đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Bao gồm các chi phí cần thiết hợp lý để đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.... (đối với chi phí công lao động, nếu hộ gia đình không phải thuê lao động thì không dự toán vào phần chi)

- Dự kiến doanh thu:

Đối với doanh thu phải dự tính cả doanh thu từ sản phẩm chính của dự án và các sản phẩm phụ (nếu có)

- Dự kiến thu nhập chung và thu nhập bình quân hộ tham gia dự án.

2. Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật (hoặc trao đổi kinh nghiệm sản xuất):

Nêu rõ số lớp, nội dung, thời gian, số thành viên tham dự tập huấn, trao đổi kinh nghiệm sản xuất...

3. Công tác kiểm tra giám sát người vay sử dụng vốn:

Dự kiến số lần kiểm tra, thời gian kiểm tra, số thành viên được kiểm tra

4. Duy trì chế độ họp, sinh hoạt của các thành viên dự án:

Thời gian, nội dung sinh hoạt của dự án.

5. Thu hồi vốn, phí:

Dự kiến thu phí ... tháng/lần; thu gốc .... tháng/lần....



6. Hoạt động tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm (vai trò của Ban phát triển thôn; các chi hội đoàn thể; trưởng nhóm hộ; UBND xã trong việc giúp người vay tiêu thụ sản phẩm thông qua ký hợp đồng với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ...)

7. Các hoạt động khác (xử lý, bảo vệ môi trường, xây dựng Tổ hợp tác, Câu lạc bộ ...)

8. Sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả dự án.

**IV. CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN.**

Tôi cam kết quản lý và có trách nhiệm đôn đốc các thành viên sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả tiền vốn và phí đầy đủ, đúng hạn ...../.

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**TRƯỞNG BAN PT THÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN NHÓM HỘ**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)



BIÊN BẢN HỌP BAN PHÁT TRIỂN THÔN

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm ....., tại .....

.....

Ban phát triển thôn ..... tiến hành họp để bình xét các hộ đủ điều kiện vay vốn Quỹ phát triển thôn tham gia thực hiện phương án .....

.....

Chủ tọa: ....., chức vụ .....

Thư ký ....., chức vụ .....

Thành phần tham dự cuộc họp:

Đại diện BCD xây dựng nông thôn xã, chi bộ, thôn: .....

Tổng số hộ gia đình trong thôn: .....

Số hộ có mặt dự họp:....., vắng .....

Nội dung cuộc họp: Chủ tọa hội nghị phổ biến chủ trương cho vay vốn Quỹ phát triển thôn giúp các hộ gia đình phát triển kinh tế hộ, tạo thu nhập và việc làm cho người dân (sản xuất, kinh doanh, dịch vụ)..... xây dựng mô hình thông qua phương án .....

..... Ban phát triển thôn đã thảo luận và thống nhất các hộ gia đình sau đây đủ điều kiện vay vốn Quỹ phát triển với mức đề nghị vay như sau:

| TT | Họ và tên | Số tiền đề nghị vay | Thời gian vay |
|----|-----------|---------------------|---------------|
|    |           |                     |               |
|    |           |                     |               |
|    |           |                     |               |
|    | Cộng      |                     |               |

Ban phát triển thôn ..... đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn xã..... Phê duyệt danh sách. Ban phát triển thôn sẽ làm tốt vai trò kiểm tra giám sát quá trình sử dụng vốn đối với các hộ nêu trên sau khi được Quỹ phát triển thôn cho vay vốn

Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung giống nhau, Ban phát triển thôn giữ 01 bản và gửi Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã 01 bản./.

THƯ KÝ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA  
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP

CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN VAY VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN THÔN

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... tại thôn ....., xã ....., huyện ....., tỉnh ..... Ban phát triển thôn đã tổ chức cuộc họp với đại diện các hộ có nhu cầu vay vốn Quỹ phát triển thôn..... để thống nhất chủ trương xây dựng, tổ chức thực hiện Phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Chủ tọa: ....., chức vụ .....

Thư ký: ....., chức vụ .....

Số thành viên được triệu tập: .....

Số thành viên có mặt: .....

Số thành viên vắng mặt: .....

Nội dung cuộc họp:

I. Hội nghị nghe chủ tọa quán triệt chủ trương vay vốn từ Quỹ phát triển thôn để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; thông qua danh sách các hộ gia đình đã được Ban phát triển thôn họp bình xét đề nghị cho vay vốn gồm:

| TT  | Họ và tên | Chi hội | Số tiền đề nghị vay |
|-----|-----------|---------|---------------------|
| 1   |           |         |                     |
| 2   |           |         |                     |
| ... |           |         |                     |

II. Hội nghị tiến hành bầu trưởng nhóm hộ gồm các ông bà có tên sau đây:

1. ...., chức vụ .....

2. ...., chức vụ .....

3. ...., chức vụ .....

III. Các thành viên dự họp thảo luận và thống nhất quy ước hoạt động của nhóm hộ vay quỹ phát triển thôn như sau:

1. Các thành viên tham gia cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay được duyệt; trả nợ (gốc và phí) đầy đủ, đúng kỳ hạn đã thỏa thuận. Trong đó trả phí ..... tháng/lần, vào ngày .....

2. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt định kỳ hoặc đột xuất và các hoạt động tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất... để nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh (*cần quy định rõ nội dung, thời gian, địa điểm sinh hoạt ...*)

3. Mỗi thành viên tham gia cam kết cùng cộng đồng trách nhiệm, giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Cam kết thực hiện quy trình sản xuất sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Tham gia đóng góp xây dựng Quỹ phát triển thôn hàng năm (*thống nhất mức đóng góp cụ thể hàng năm*).

5. Trưởng nhóm vay quỹ phát triển thôn là người đại diện cho các thành viên tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình thực hiện theo phương án vay vốn. Trưởng nhóm hộ phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm. Các thành viên trong nhóm án thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giúp đỡ, đôn đốc các thành viên thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất, kinh doanh đã đề ra.

6. Các nội dung khác (nếu có)

Biên bản được hội nghị thông qua và lập thành .... bản có nội dung giống nhau để lưu giữ ở tại Ban phát triển thôn và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã./.

**Chủ tọa cuộc họp**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thư ký cuộc họp**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày .....tháng .....năm.....

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**  
(Áp dụng cho dự án nhóm hộ)

Tên dự án:.....  
Đại diện nhóm hộ:.....  
Chức vụ: .....  
Địa chỉ liên hệ: .....  
.....

**I. Thành phần tham gia thẩm định:**

- 1. Ông/bà :..... đại diện .....
- 2. Ông/bà :..... đại diện .....
- 3. Ông/bà :..... đại diện .....
- 4. Ông/bà :..... đại diện .....
- 5. Ông/bà :..... đại diện .....

**II. Nội dung thẩm định**

- 1. Đánh giá năng lực sản xuất, kinh doanh của các hộ tham gia dự án: (thực trạng tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lao động của các hộ tham gia dự án);  
.....  
.....  
.....
- 2. Mục tiêu của dự án:
  - 2.1. Khả năng phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ của các hộ, nhu cầu và mục đích vay vốn của các hộ.  
.....  
.....  
.....
  - 2.2. Tác động của dự án đối với địa phương (giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo ...)  
.....  
.....

.....

3. Cơ sở bảo đảm tiền vay:

3.1. Hiệu quả của dự án, tăng thu nhập, tăng tích lũy để trả nợ vay

.....

.....

.....

3.2. Trả nợ từ các nguồn khác:

.....

.....

4. Kết luận: (tính khả thi của dự án, hiệu quả và khả năng hoàn trả vốn):

.....

.....

.....

.....

III. Nội dung đề nghị cho vay:

Căn cứ Dự án đề nghị vay vốn và kết quả kiểm tra, thẩm định chúng tôi thống nhất đề nghị cấp có thẩm quyền duyệt cho vay vốn với nội dung cụ thể như sau:

1. Mức đề nghị cho vay: .....

2. Số hộ đề nghị cho vay (có danh sách kèm theo) .....

3. Thời hạn cho vay ..... tháng, phí cho vay .....%/tháng.....

4. Mục đích sử dụng tiền vay:.....

.....

.....

.....

.....

**ĐẠI DIỆN NHÓM HỘ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CÁC THÀNH VIÊN TRONG ĐOÀN THẨM ĐỊNH**  
*(Từng người ký và ghi rõ họ tên)*



Mẫu số 07/QPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH

## CÁC HỘ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN

(Kèm theo Biên bản thẩm định ngày ..... tháng ..... năm .....)

| <b>TT</b> | <b>HỌ VÀ TÊN</b> | <b>ĐỊA CHỈ</b> | <b>SỐ TIỀN</b> | <b>THỜI GIAN<br/>VAY</b> |
|-----------|------------------|----------------|----------------|--------------------------|
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           |                  |                |                |                          |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b> |                |                |                          |

## ĐẠI DIỆN NHÓM HỘ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**TM. ĐOÀN THẨM ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**  
(Áp dụng cho hộ và nhóm hộ gia đình)  
Số ...../HĐVV

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH 11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành quy định về quản lý Quỹ phát triển địa phương thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2014;

Căn cứ Văn bản số /STC-QLNS ngày /.../ 2014 của Sở Tài chính hướng dẫn quản lý quỹ phát triển địa phương thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới.

Hôm nay, ngày..... tháng ... năm ..... tại ....., chúng tôi gồm:

**1. Bên cho vay: Quỹ phát triển thôn..... (sau đây gọi tắt là bên A)**

Địa chỉ: .....; điện thoại .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

**2. Bên vay (sau đây gọi tắt là bên B):**

- Họ, tên chủ hộ .....; tuổi .....

- Số CMND ....., ngày cấp .../.../..... ; nơi cấp .....

- Địa chỉ thường trú: thôn .....; xã .....; huyện .....; tỉnh/tp .....

- Họ tên người thừa kế: .....; tuổi .....

- Số CMND ....., ngày cấp .../.../..... ; nơi cấp .....

- Địa chỉ thường trú: thôn .....; xã .....; huyện .....; tỉnh/tp .....

- Quan hệ với chủ hộ.....

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng này theo các nội dung thỏa thuận dưới đây:

**Điều 1. Nội dung cho vay**

1. Tổng số tiền cho vay (bằng số) ..... đồng  
(Bằng chữ .....)

2. Thời hạn cho vay ..... tháng; hạn trả nợ cuối cùng ngày .../.../.....

3. Phí tiền vay:

- Phí cho vay .....%/tháng.

- Phí quá hạn .....%/tháng.
- Tiền phí trả ..... tháng/lần.
- 4. Nợ gốc tiền vay được trả ..... kỳ, vào các ngày:
  - Ngày ...../...../....., số tiền ..... đồng.
  - Ngày ...../...../....., số tiền ..... đồng.

## **Điều 2. Phát tiền vay:**

Bằng tiền mặt ..... đồng.

## **Điều 3. Mục đích sử dụng tiền vay:**

Bên B sẽ sử dụng số tiền vay vào mục đích sản xuất kinh doanh đã được nêu trong Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất kinh doanh đính kèm. Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

## **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

### **1. Quyền của bên A:**

- 1.1. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay của bên B.
- 1.2. Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.
- 1.3. Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên B cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn không đúng mục đích.
- 1.4. Chuyển toàn bộ số dư sang nợ quá hạn kể từ ngày bên B bị xử lý thu hồi trước hạn nhưng bên B không hoàn trả đầy đủ nợ vay hoặc đến hạn trả nợ nhưng bên B không trả đầy đủ nợ gốc và phí.
- 1.5. Định đoạt tài sản hình thành từ tiền vay khi bên B không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, hoặc khi bên B không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ trả nợ.

### **2. Nghĩa vụ của bên A**

- 2.1. Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- 2.2. Phát đủ số tiền vay như đã thỏa thuận, thu hồi nợ (gốc và phí) khi đến hạn. Tiền phí được tính trên vốn và thời gian thực tế, không nhập phí vào vốn gốc cho vay.
- 2.3. Chịu mọi chi phí in ấn các giấy tờ, hồ sơ và cung cấp đầy đủ cho bên B.
- 2.4. Gửi thông báo nợ đến hạn cho bên B trước khi đến hạn trả nợ 30 ngày.
- 2.5. Phối hợp với các ngành chức năng tập huấn kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh ... cho bên B.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **1. Quyền của bên B**

- 1.1. Trả nợ trước hạn cho bên A một hoặc nhiều lần và có thể trả nợ bằng tiền mặt 1.2. Từ chối mọi yêu cầu của bên A trái với thỏa thuận trong hợp đồng này.



1.3. Ngoài mức phí cho vay ghi tại Hợp đồng này, Bên B không phải trả cho bên A bất cứ khoản phí nào trong khi nhận tiền vay và trả nợ.

1.4. Được bên A tập huấn kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.

**2. Nghĩa vụ của bên B**

2.1. Thực hiện đúng những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

2.2. Sử dụng tiền vay đúng mục đích được duyệt, hoàn trả đầy đủ nợ vay (cả gốc và phí) theo đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng này.

2.3. Không được sử dụng tài sản hình thành từ tiền vay để đảm bảo cho một nghĩa vụ dân sự khác, hoặc chuyển nhượng tài sản này khi chưa trả hết nợ vay.

2.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của bên A trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

**Điều 6. Một số thỏa thuận khác**

.....  
.....

**Điều 8. Hiệu lực và số bản của Hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký cho tới khi bên B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cả tiền gốc và tiền phí.

2. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Điều 9. Cam kết chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của các điều khoản phải được sự thỏa thuận của 2 bên bằng văn bản.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp xảy ra thì hai bên thống nhất giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không hòa giải được thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện trước pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

(Kèm theo Hợp đồng vay vốn số ..... ngày .../.../.....)

[illegible]

| Ngày, tháng, năm | Gia hạn nợ |                      | Chữ ký người theo dõi |
|------------------|------------|----------------------|-----------------------|
|                  | Số tiền    | Đến ngày, tháng, năm |                       |
| 1                | 2          | 3                    | 4                     |
|                  |            |                      |                       |
|                  |            |                      |                       |
|                  |            |                      |                       |

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN VAY**

**I. Thành phần đoàn kiểm tra:**

- 1. Ông/bà: ....., chức vụ ....., đại diện .....
- 2. Ông/bà: ....., chức vụ ....., đại diện .....
- 3. Ông/bà: ....., chức vụ ....., đại diện .....

**II. Họ và tên người vay: .....**

Địa chỉ .....

Hợp đồng tín dụng số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Số vốn vay ..... đồng.

**III. Nội dung kiểm tra:**

- 1. Số tiền vay thực nhận: ..... đồng.
- 2. Thực tế sử dụng tiền vay: .....
- 3. Tình hình sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ  
.....  
.....  
.....  
.....
- 4. Ý kiến của người vay:  
.....  
.....  
.....
- 5. Ý kiến của cán bộ kiểm tra:  
.....  
.....  
.....

**NGƯỜI VAY**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CÁN BỘ KIỂM TRA**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ**

Kính gửi: Ban phát triển thôn .....

Họ và tên người vay: ..... ; năm sinh: .....

Số CMND ....., ngày cấp .../.../..... ; nơi cấp .....

Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã .....; huyện  
.....; tỉnh/tp .....

Là thành viên vay vốn thuộc Dự án .....

Tôi được Quỹ phát triển thôn ..... cho vay vốn theo Hợp đồng kiêm khế  
ước nhận nợ lập ngày ..... tháng ..... năm .....

Hiện nay tôi còn nợ Quỹ Hỗ trợ phát triển thôn ..... số tiền gốc  
..... đồng; số tiền phí ..... đồng.

Theo Thỏa thuận tôi phải trả nợ vào ngày ..... tháng ..... năm ....., nhưng hiện nay  
tôi chưa trả được nợ vì lý do sau:

.....  
.....

Đề nghị Ban phát triển thôn xem xét cho gia hạn khoản nợ gốc nêu trên đến ngày  
..... tháng ..... năm .....

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc và phí đầy đủ. Nếu sai tôi  
xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN BAN PHÁT TRIỂN THÔN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Người vay**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**PHÊ DUYỆT CỦA BAN PHÁT TRIỂN THÔN**

1. Cho gia hạn nợ số tiền ..... đồng (bằng chữ .....)

2. Thời gian cho gia hạn nợ ..... tháng.

Hạn trả nợ cuối cùng: ngày ..... tháng ..... năm .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TRƯỞNG BAN PHÁT TRIỂN THÔN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

Kính gửi: Ông/bà .....

Địa chỉ: .....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: ..... ngày .... tháng ..... năm của ông/bà đã ký với Ban phát triển thôn .....

Ban phát triển thôn thông báo số tiền vay của ông/bà tại Hợp đồng tín dụng trên đã quá hạn trả nợ và Ban phát triển thôn ..... chuyển nợ quá hạn kể từ ngày ..... tháng ..... năm.....

Số tiền chuyển quá hạn: bằng số ..... đồng  
(bằng chữ .....)

Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn, ông/bà ..... phải chịu phí nợ quá hạn ..... %/tháng tính trên số nợ gốc đã chuyển sang quá hạn.

Yêu cầu ông/bà ..... tìm mọi biện pháp trả nợ Quỹ phát triển thôn số tiền nêu trên. Trong vòng ..... ngày kể từ ngày nhận được thông báo này ông/bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ban phát triển thôn sẽ áp dụng mọi biện pháp thu hồi nợ như đã cam kết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vay vốn.

TRƯỞNG BAN PHÁT TRIỂN THÔN  
(Ký và ghi rõ họ và tên)

BẢNG KÊ THU PHÍ

Tháng/quý ..... năm.....

Họ và tên người nộp tiền: .....  
Địa chỉ: .....  
.....

| TT | Họ và tên người<br>vay | Số Hợp đồng<br>vay vốn | Diễn giải | Số tiền thu | Chữ ký của<br>người vay |
|----|------------------------|------------------------|-----------|-------------|-------------------------|
| 1  | 2                      | 3                      | 4         | 5           | 6                       |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |
|    |                        |                        |           |             |                         |

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người nộp

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

